

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none">- Công ty Nhiệt điện Uông Bí – Chi nhánh Tổng công ty Phát điện 1.- Địa chỉ: Khu phố Quang Trung 6, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.- Tài khoản số: 113000010724 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.- Mã số thuế: 5701662152-010.- Điện thoại: 02033 850 889.- Fax: 02033 850 668.- Địa chỉ email: vanthundub@gmail.com.
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm dự án: Công ty Nhiệt điện Uông Bí – Chi nhánh Tổng công ty Phát điện 1.</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: Không áp dụng.</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none">- Người nhận: Công ty Nhiệt điện Uông Bí – Chi nhánh Tổng công ty Phát điện 1.- Địa chỉ: Khu phố Quang Trung 6, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.- Điện thoại: 02033 850 889.- Fax: 02033 850 668- Địa chỉ email: vanthundub@gmail.com.
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none">- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng.- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả công việc của Hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Nhà thầu vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.- Trong quá trình thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:<ul style="list-style-type: none">+ Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;+ Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;+ Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng

	<p>từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. + Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh. - Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. <p>Trường hợp phạm vi công việc theo hợp đồng được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ Mẫu số 18 Phần 4. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 7 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được giải tỏa và trả lại cho Nhà thầu không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ Hợp đồng, gói thầu được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành.</p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: __ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]</i>.</p>
E-ĐKC 7.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: tối đa 30 ngày.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cơ quan xử lý tranh chấp: Tòa án có thẩm quyền tại địa phương (Nơi đặt trụ sở của Chủ đầu tư). + Thời gian xử lý tranh chấp: Theo quy định của Tòa án. + Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp: Bên thua kiện chịu.
E-ĐKC 9	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa được giao tại công trình: Công ty Nhiệt điện Uông Bí - Khu phố Quang Trung 6, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; - Thông báo giao hàng trong đó xác nhận chi tiết chuyển hàng gửi: tên

	<p>và chức vụ người giao hàng, số và ngày ký hợp đồng, số kiện hàng, trọng lượng, số lượng hàng và trị giá, tên và địa chỉ của Công ty vận chuyển, thời gian và địa điểm giao hàng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bản sao hoá đơn của Nhà thầu nêu mô tả hàng, số lượng, đơn giá, tổng giá trị; - Biên bản thử nghiệm do nhà sản xuất thực hiện cho hàng hóa cung cấp theo hợp đồng (nếu có yêu cầu); + Tờ khai hải quan nếu là hàng hóa nhập khẩu; + Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) hợp lệ (nếu hàng hóa có nguồn gốc từ nước ngoài); + Các bản kê chi tiết hàng hóa đóng gói (nếu có); + Chứng nhận chất lượng/Chứng chỉ xuất xưởng của hàng hóa cung cấp theo hợp đồng do nhà sản xuất phát hành; + Giấy chứng nhận bảo hiểm (nếu có yêu cầu); + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa; + Các thông tin (yêu cầu) khác liên quan đến hàng hóa cung cấp. <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng..</p>
E-ĐKC 13.1	<ul style="list-style-type: none"> - Tạm ứng: Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu 10% giá hợp đồng, sau khi Chủ đầu tư nhận được: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy đề nghị tạm ứng; + Bảo lãnh tiền tạm ứng với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng và do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (theo Mẫu số 19 Phần 4). - Thời hạn tạm ứng: trong vòng 60 ngày, kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ tạm ứng nêu trên.
E-ĐKC 14.2	<p>Phương thức thanh toán: Thanh toán tương ứng với việc hoàn thành từng công việc trong hợp đồng theo biên bản nghiệm thu được Chủ đầu tư xác nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán: <ul style="list-style-type: none"> (i) Khi thanh toán: Sau khi vật tư thiết bị về đến chân công trình, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 70% giá trị nghiệm thu hàng hóa, nhà thầu

tạm gửi ở kho Công ty Nhiệt điện Uông Bí và cung cấp đầy đủ CO, CQ, Tờ khai hải quan theo quy định sau khi đã trừ giá trị tạm ứng và giá trị thanh toán (nếu có).

(ii) Sau khi công trình được quyết toán A-B, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 90% giá trị khối lượng hoàn thành quyết toán, sau khi đã trừ giá trị tạm ứng (10%) và giá trị thanh toán vật tư thiết bị về chân công trường (70%) và giữ lại 10% giá trị (5% bảo hành và 5% chờ phê duyệt quyết toán công trình).

(iii) Thanh toán phần giữ lại:

+ 5% bảo hành công trình: Số tiền Chủ đầu tư giữ lại 5% giá trị để bảo hành công trình sẽ được thanh toán khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình trong thời gian tối thiểu 12 tháng, kể từ ngày gói thầu được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng hoặc Nhà thầu đã nộp bảo lãnh ngân hàng với giá trị và thời gian có hiệu lực theo quy định (*) dưới đây.

+ 5% chờ phê duyệt quyết toán công trình: Số tiền Chủ đầu tư giữ lại sẽ được thanh toán cho Nhà thầu khi giá trị quyết toán A - B được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(*) Bảo lãnh bảo hành bằng bảo lãnh ngân hàng: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày gói thầu được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và được Chủ đầu tư chấp nhận, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành Nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư bảo lãnh bảo hành.

Bảo lãnh bảo hành phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 05 phần trăm (%) giá trị hợp đồng. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng và Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Nhà thầu chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán: trong vòng 60 ngày, kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán theo yêu cầu.

- Hồ sơ thanh toán:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của Đại diện Chủ đầu tư và Đại diện Nhà thầu;

	<ul style="list-style-type: none"> + Bảng tính giá trị nội dung của các công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng đã ký kết có xác nhận của Đại diện Chủ đầu tư và Đại diện Nhà thầu; + Đề nghị thanh toán của Nhà thầu thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các Khoản này có xác nhận của Đại diện Chủ đầu tư và Đại diện Nhà thầu; + Các biên bản nghiệm thu A-B; + Các hóa đơn và chứng từ đi kèm theo hàng hóa (bản gốc hoặc bản sao được công chứng) theo quy định tại Mục E-ĐKC 9; + Hóa đơn GTGT.
E-ĐKC 15.2	Quyền: Không áp dụng.
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải đóng gói, vận chuyển theo đúng các quy định hiện hành, đặc biệt là việc phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật.
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu có trách nhiệm mua bảo hiểm cho toàn bộ hàng hóa và con người cho đến nơi giao hàng và chuyển giao quyền sở hữu hàng cho Chủ đầu tư, trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật cũng như phù hợp với các điều kiện thương mại được áp dụng.
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Không áp dụng.
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đầy đủ CO (bản gốc hoặc bản sao công chứng), CQ (bản gốc hoặc bản sao công chứng), Tờ khai hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu; chứng chỉ chất lượng sản phẩm hàng hoá (CQ) hoặc các giấy tờ khác tương đương (giấy chứng nhận xuất xưởng) đối với hàng hoá sản xuất trong nước, tài liệu kỹ thuật khi cấp hàng; - Kiểm tra đúng số lượng, hàng hóa mới, chưa qua sử dụng; - Kiểm tra về kích thước sản phẩm; - Kiểm tra các thông số kỹ thuật khác của hàng hóa như quy định trong hợp đồng; - Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt, tài liệu O&M đi kèm theo hàng hóa (nếu có). - Trong trường hợp có nghi ngờ về chất lượng của hàng hóa, Chủ đầu tư có thể lấy mẫu để thử nghiệm. Đơn vị thử nghiệm là bên thứ ba có đủ tư cách

	<p>pháp nhân. Kết quả thử nghiệm của bên thứ ba là căn cứ nghiệm thu kỹ thuật. Nếu kết quả thử nghiệm không đạt yêu cầu kỹ thuật thì Nhà thầu phải trả chi phí thử nghiệm cho hàng hóa đó và Nhà thầu phải thay bằng hàng hóa khác đạt yêu cầu chất lượng.</p>
E-ĐKC 21.2	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Công ty Nhiệt điện Uông Bí - Khu phố Quang Trung 6, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.</p>
E-ĐKC 22	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 0,5%/ngày giá trị phần hàng hóa giao chậm hoặc phần dịch vụ liên quan hoàn thành chậm, cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 08%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Trường hợp Nhà thầu vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho Chủ đầu tư thì phải bồi thường thiệt hại tương ứng với % giá trị thiệt hại, tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa 100% giá trị hợp đồng.</p>
E-ĐKC 23.3	<p>Thời hạn bảo hành là: tối thiểu 12 tháng, kể từ ngày gói thầu được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Công ty Nhiệt điện Uông Bí - Khu phố Quang Trung 6, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.</p>
E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 03 ngày.</p>
E-ĐKC 27.7 (d)	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>